

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm Đ, xã Ng, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm D, xã Ng, huyện Phú Bình, Thái Nguyên.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị X

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ vợ chồng:** Anh Nguyễn Xuân V và chị Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 21/11/2013. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thu Ng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Xuân V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Xuân V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Xuân V không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh V còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ:** Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân V tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nộp ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000232 ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Ng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Châm Thị Vân Khánh**